

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 03 năm 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Moong Văn Bình

2. Ông Dền Chá Xìa.

- Thư ký phiên toà: Ông Già Bá Lầu –Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Xeo Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Và Y Nh, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Bản ML2, xã ML, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lầu Bá D, (Tên gọi khác Lầu Giống D) sinh năm 1982. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Bản ML2, xã ML, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Đội 10, phân trại số 1 – Trại giam Đồng Sơn, phường ĐS, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

- Người phiên dịch cho chị Và Y Nh: Ông Và Bá C, sinh năm 1950. Trú tại: Bản TrT, xã HT, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Và Y Nh trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Lầu Bá D kết hôn vào ngày 01/6/2002, có đăng ký tại UBND xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường

xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau, không tôn trọng lẫn nhau, anh D nghiện hút ma túy. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng từ khi anh D đi chấp hành án hình phạt tù theo bản án của Tòa án với thời hạn tù 07 năm. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lầu Bá D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung: Lầu Bá Tr sinh ngày 14/02/2004 và Lầu Y X sinh ngày 12/4/2006. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai và bản tự khai của anh Lầu Bá D trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Nh trình bày. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì với nhau, vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau cho đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh đang phải đi chấp hành án chị Nh thay đổi tình cảm với anh. Nay chị Nh làm đơn yêu cầu được ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nh có 02 con chung: Lầu Bá Tr sinh ngày 14/02/2004 và Lầu Y X sinh ngày 12/4/2006. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý nhường cho chị Nh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Và Y Nh được ly hôn với anh Lầu Bá D;

Về con chung: Giao con chung Lầu Bá Tr sinh ngày 14/02/2004 và Lầu Y X sinh ngày 12/4/2006 cho chị Và Y Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh D do chị Nh không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Và Y Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Và Y Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lầu Bá D có Đăng ký hộ khẩu tại xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Do bị đơn Lầu Bá D đang chấp hành án hình phạt tù tại Đội 10, phân trại số 1, trại giam Đồng Sơn, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên vụ án không tiến hành hòa giải tại Tòa án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lầu Bá D vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, tình cảm: Chị Và Y Nh và anh Lầu Bá D tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau. Anh D nghiện ma túy, đến năm 2019 bị bắt và bị xử phạt với thời gian là 7 năm tù, từ khi anh D đi chấp hành án chị Nh và anh D không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của chị Nh và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị Và Y Nh được ly hôn với anh Lầu Bá D.

[4] Về con chung: Chị Và Y Nh và anh Lầu Bá D có 02 con chung: Lầu Bá Tr sinh ngày 14/02/2004 và Lầu Y X sinh ngày 12/4/2006. Hiện nay 02 con đang ở với chị Nh. Giữa chị Nh và anh D cũng đã thống nhất giao 02 con chung cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Đồng thời nguyện vọng của cháu Lầu Bá Tr và cháu Lầu Y X cũng muốn ở với chị Nh nên cần giao 02 con chung cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi

mặt của con. Sau ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nh không yêu cầu nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Nh nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh D có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh D.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Và Y Nh và anh Lầu Bá D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Và Y Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Và Y Nh.

1. Về hôn nhân: Cho chị Và Y Nh được ly hôn với anh Lầu Bá D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung: Lầu Bá Tr sinh ngày 14/02/2004 và Lầu Y X sinh ngày 12/4/2006 cho chị Và Y Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lầu Bá D do chị Nh không yêu cầu. Anh D có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị Nh là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh D có căn cứ chứng minh thì anh D có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh D.

3. Về án phí: Chị Và Y Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003881 ngày 12/10/2020

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Và Y Nh có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lâu Bá D vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Mường Lống;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải